

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Kế hoạch số 282/KH-UBND ngày 15/02/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022; Công văn số 1003/UBND-TH ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. UBND thành phố hướng dẫn thực hiện một số nội dung sau:

I. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (PBGDPL)

1. Tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 2448/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW

a) Trên cơ sở Báo cáo¹ tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. UBND thành phố đề nghị và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả, bảo đảm chất lượng, tiến độ các nhiệm vụ quy định tại Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW, các chương trình, đề án về PBGDPL đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành trong thời gian qua; đồng thời căn cứ điều kiện, yêu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về PBGDPL bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế trong xã hội, gắn với thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đề án phát triển kinh tế - xã hội, vùng đặc biệt khó khăn; có các

¹ Báo cáo số 1711/BC-UBND ngày 08/6/2021 của UBND thành phố Lai Châu về tổng kết Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021 theo Quyết định số 719/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 của UBND tỉnh Lai Châu.

giải pháp đẩy mạnh việc huy động nguồn lực xã hội tham gia, hỗ trợ công tác PBGDPL.

b) Về nội dung, cách thức tổ chức thực hiện

Bám sát các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới tổ chức triển khai công tác PBGDPL được xác định tại Kế hoạch số 2448/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Lai Châu để tập trung đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn, lấy người dân làm trung tâm. Quan tâm thực hiện trách nhiệm được giao theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn của trung ương, tỉnh trong đó:

Về nội dung: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thông tin, phổ biến đầy đủ quy định pháp luật đến mọi tổ chức, cá nhân trên địa bàn. Chú trọng thực hiện truyền thông chính sách pháp luật ngay từ quá trình xây dựng, soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, bám sát các vấn đề nóng, dư luận xã hội quan tâm hoặc có nhiều ý kiến khác nhau cần định hướng dư luận xã hội; các nội dung về bảo đảm quyền con người, quyền công dân; các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; gắn PBGDPL với xây dựng, hoàn thiện thể chế và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật. Chú trọng việc tiếp tục phổ biến, thông tin các nội dung chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, các vấn đề an sinh về y tế, giáo dục, việc làm cho người dân.

Về hình thức: Bên cạnh các hình thức, biện pháp PBGDPL truyền thống, cần đẩy mạnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chú trọng việc xây dựng, vận hành Trang Thông tin điện tử thành phố trong việc tổng hợp PBGDPL gắn với thực hiện chuyển đổi số trong PBGDPL; khai thác triệt để các ứng dụng, phần mềm có tính năng trực tuyến, tương tác và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, mạng xã hội... để PBGDPL. Đồng thời, tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng; đối thoại, giải đáp vướng mắc, bắt cập từ thực tiễn thi hành pháp luật; chủ động, linh hoạt áp dụng các cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả và nhân rộng việc thực hiện.

c) Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường báo 6 tháng **trước ngày 10/6**, báo cáo năm **trước ngày 10/11** về UBND thành phố (*qua Phòng Tư pháp*) theo quy định.

2. Về công tác của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố, xã, phường

Trên cơ sở Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch số 26/KH-HĐPH ngày 24/01/2022 của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Lai Châu về hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 yêu cầu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố và UBND các xã, phường thực hiện, chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL xã,

phường để cùng triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao bảo đảm hiệu quả, thiết thực, có trọng tâm, trọng điểm.

3. Hướng dẫn hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam 09-11 (Ngày Pháp luật Việt Nam)

Năm 2022 là năm thứ 10 cả nước tổ chức hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam. Vì vậy, để Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2022 thực sự là điểm nhấn của cả giai đoạn 10 năm thực hiện, đề nghị và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường căn cứ điều kiện thực tiễn chủ động, linh hoạt tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với định hướng sau đây:

a) Về nội dung, gắn việc hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam với tổng kết 10 năm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức phổ biến nội dung cơ bản của các luật, pháp lệnh, văn bản mới ban hành có hiệu lực năm 2021, 2022; các nội dung đã được xác định trong Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 2448/KH-UBND ngày 30/10/2020 của UBND tỉnh Lai Châu; những vấn đề nóng trên địa bàn được dư luận xã hội quan tâm. Kịp thời thông tin, phản ánh, lan tỏa, tôn vinh gương sáng trong xây dựng, thi hành pháp luật, góp phần củng cố niềm tin, tạo đồng thuận trong toàn xã hội; tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp ngay khi được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

b) Về hình thức tổ chức, đề nghị tập trung huy động và triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam trên phương tiện thông tin đại chúng, Trang Thông tin điện tử thành phố và hệ thống loa truyền thanh ở xã, phường, mạng viễn thông, mạng xã hội; thông qua các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tọa đàm giao lưu, đối thoại chính sách, pháp luật; lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao hoặc hình thức khác phù hợp với từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Về khẩu hiệu, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động lựa chọn khẩu hiệu tuyên truyền, phổ biến về Ngày Pháp luật Việt Nam và có thể tham khảo, sử dụng một số khẩu hiệu do Bộ Tư pháp cung cấp tại chuyên mục “Hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” trên Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp hoặc tham khảo tại Trang thông tin điện tử tổng hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh Lai Châu từ ngày 01/10/2022.

d) Các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam cần tổ chức thường xuyên, liên tục trong cả năm, đặc biệt tập trung trong 02 tháng cao điểm (tháng 10, 11/2022).

đ) Tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện trong phạm vi quản lý và tổng hợp trong Báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022 về UBND thành phố (*qua Phòng Tư pháp*) theo quy định; kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức tích cực tham gia hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam.

5. Một số nhiệm vụ khác

a) Phòng Tư pháp; UBND các xã, phường

Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng hoạt động của báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật trong quá trình triển khai nhiệm vụ PBGDPL theo sự phân công. Đề nghị theo dõi, cập nhật tình hình tham gia các hoạt động PBGDPL của báo cáo viên pháp luật và tuyên truyền viên pháp luật, thực hiện kiện toàn đội ngũ này theo hướng tinh gọn, chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực sự có năng lực và trách nhiệm.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc quản lý, theo dõi đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, gắn với việc tích hợp, vận hành Cổng thông tin điện tử PBGDPL quốc gia.

b) Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường: Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật và xây dựng các mô hình PBGDPL tại cơ sở cùng một số hoạt động khác nhằm hỗ trợ giải pháp nâng cao hiệu quả PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. CÔNG TÁC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tiếp tục tập trung nguồn lực hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 1689/KH-UBND ngày 29/8/2019 của UBND thành phố về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2021” trên địa bàn thành phố Lai Châu. Gửi Báo cáo kết quả tổng kết Đề án về UBND thành phố (*qua Phòng Tư pháp*)² **trước ngày 09/9/2022** để tổng hợp, báo cáo Sở Tư pháp theo quy định. Giao Phòng Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tổng kết việc thực hiện Đề án bằng hình thức phù hợp, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức thực hiện Đề án để hướng dẫn thủ tục, hồ sơ tổng hợp trình tập thể, cá nhân có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định.

b) Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng mô hình, cách làm có hiệu quả về hòa giải ở cơ sở. Giao Phòng Tư pháp, UBND các xã, phường chủ động phối hợp với Tòa án nhân dân thành phố trong việc phổ biến, hướng dẫn kỹ năng hòa giải, thực hiện thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án theo quy định tại Chương XXXIII, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Nhiệm vụ khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, UBND các xã, phường quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ sau:

² Theo Phụ lục I, II - Đề cương báo cáo, biểu mẫu gửi kèm Công văn này.

a) Đẩy mạnh truyền thông, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hòa giải ở cơ sở nhằm từng bước nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vị trí, vai trò và ý nghĩa quan trọng của công tác này, từ đó sử dụng ngày càng nhiều hơn biện pháp hòa giải trong giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật tại cộng đồng thông qua hòa giải ở cơ sở.

b) Tiếp tục chỉ đạo rà soát, củng cố, kiện toàn tổ hòa giải ở cơ sở, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Huy động lực lượng công an, quân đội; vận động đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng công tác trong lĩnh vực pháp luật, đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật và đang sinh sống tại địa bàn tham gia hỗ trợ công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở, lồng ghép kỹ năng dân vận khéo trong hòa giải ở cơ sở để nâng cao trình độ, năng lực của hòa giải viên nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp nảy sinh ngày càng nhiều, đa dạng, phức tạp trong xã hội.

- Chú trọng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở (như xây dựng bài giảng điện tử, phát hành tài liệu điện tử, thành lập nhóm zalo, facebook, phòng zoom... để trao đổi, thảo luận kiến thức, nghiệp vụ, kinh nghiệm giữa tập huấn viên với hòa giải viên và giữa các hòa giải viên; tiếp nhận, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình hòa giải của hòa giải viên). Chủ động tham khảo, tương tác trao đổi để sử dụng, khai thác có hiệu quả các tài liệu điện tử do Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp tổ chức biên soạn và đăng tải trên Chuyên mục/Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp (<https://pbgdpl.moj.gov.vn>), Trang thông tin điện tử tổng hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (<http://pbgdpl.laichau.gov.vn>).

c) Thực hiện hoàn thành các tiêu chí về hòa giải ở cơ sở của xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg (Chỉ tiêu 1, Chỉ tiêu 2) và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt quan tâm bố trí đủ nguồn kinh phí chi thù lao vụ, việc hòa giải cho hòa giải viên tại địa phương theo quy định tại Khoản 19, Điều 4, Thông tư liên tịch số 100/20214/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 (mức chi tối đa 200.000 đồng/vụ, việc/tổ hòa giải); huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Khoản 3, Điều 5, Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 và Điều 3, Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

III. CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CẤP XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

1. Các cơ quan, đơn vị có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác đánh giá xã, phường đạt chuẩn tiếp cận; rà soát, đánh giá mức độ thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định mới để có kế hoạch triển khai các giải pháp duy trì kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, đồng thời khắc phục các tiêu chí còn hạn chế hoặc chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tăng cường cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, công nhận cấp xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; bố trí nguồn lực, kinh phí triển khai các nhiệm vụ.

2. Về đánh giá, công nhận, sử dụng kết quả xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới hoặc các chuẩn khác theo quy định của pháp luật

a) Việc đánh giá, công nhận, sử dụng kết quả xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong việc đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới của năm 2021: Thực hiện theo Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

b) Từ năm 2022 và các năm tiếp theo: Việc đánh giá, công nhận cấp xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được thực hiện theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP.

3. Về việc hướng dẫn tiêu chí đánh giá thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Việc xây dựng nội dung tiêu chí đánh giá, công nhận thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (phục vụ quá trình đánh giá thành phố đạt chuẩn đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ) được thực hiện sau khi có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tư pháp.

Căn cứ nội dung Công văn, UBND thành phố Lai Châu yêu cầu và đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Trang Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, TP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO TỔNG KẾT ĐỀ ÁN
“Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”
trên địa bàn thành phố Lai Châu theo Kế hoạch số 1689/KH-UBND
(ban hành kèm theo Công văn số: /UBND-TP ngày /4/2022
của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án.
2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án
 - Hoạt động biên soạn, biên dịch, phát hành các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên.
 - Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp huyện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện.
 - Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên.
 - Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tại địa phương (*địa phương chỉ đạo điểm; các hoạt động, mô hình chỉ đạo điểm, cách làm sáng tạo...*).
 - Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên (các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã thực hiện, đánh giá hiệu quả mang lại trong việc nâng cao năng lực cho hòa giải viên ở cơ sở).
 - Kinh phí thực hiện Đề án.
 - + Kinh phí ngân sách nhà nước cấp.
 - + Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở (đã thực hiện giải pháp gì để huy động sự tham gia của các cá nhân, tổ chức cho công tác hòa giải ở cơ sở).
2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án
 - Đánh giá, phân tích, chỉ rõ mức độ đạt được, mục tiêu hoàn thành, mục tiêu chưa hoàn thành. Nguyên nhân?.
 - Đánh giá tác động đối với thay đổi nhận thức của hòa giải viên, từ đó tác động đến công tác hòa giải ở cơ sở.
 - Đánh giá hiệu quả của công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn:

+ Số vụ kiện dân sự ra Tòa án, số vụ việc tranh chấp ra Ủy ban nhân dân cấp xã; số vụ, việc hòa giải ở cơ sở; số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở (so sánh tăng/giảm với giai đoạn 2015-2018).

+ Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn (số vụ vi phạm pháp luật; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư... so sánh tăng, giảm với giai đoạn 2015-2018).

+ Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế và vướng mắc.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế.
3. Bài học kinh nghiệm.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (*Nêu rõ những đề xuất, kiến nghị cụ thể*)./.

4. Số liệu về kết quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước

Năm	Mô hình tổ hòa giải hiệu quả tại địa phương	Tổ chức nâng cao năng lực cho tập huấn viên cấp huyện			Tổ chức nâng cao năng lực cho hòa giải viên			Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo	
		Hình thức tổ chức	Số cuộc tập huấn	Số lượt tham dự	Hình thức tổ chức	Số cuộc	Số lượt tham dự	Cho tập huấn viên	Cho hòa giải viên
2019									
2020									
2021									
2022									

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Năm	Kinh phí thực hiện Đề án	
	Nguồn ngân sách Nhà nước	Nguồn khác
2019		
2020		
2021		
2022		